



# Phát huy sức mạnh mềm Văn hóa Việt Nam để thực hiện khát vọng xây dựng đất nước

ThS. Bùi Trí Điền  
Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội

**Đảng ta xác định văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp để khẳng định văn hóa Việt Nam trong hành trình hội nhập quốc tế và thực hiện khát vọng xây dựng đất nước.**

## **Giá trị và vai trò của văn hóa được khẳng định rõ nét**

Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần được tạo nên bởi cộng đồng 54 dân tộc sinh sống trên dải đất hình chữ S trong suốt chiều dài lịch sử. Bức tranh văn hóa Việt Nam đa màu sắc, có những giá trị, phẩm chất độc đáo, được kết tinh trong các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, những truyền thống, phong tục, tập quán, lễ hội, tín ngưỡng, trang phục, ứng xử... gắn với bản sắc riêng của mỗi dân tộc trên mỗi vùng miền đất nước.

Phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới, cùng với các nguồn lực kinh tế, tài nguyên thiên nhiên,

quốc phòng - an ninh, văn hóa ngày càng khẳng định vị trí quan trọng trong các mối quan hệ xã hội, trong chiến lược phát triển quốc gia. Tại Đại hội lần thứ VIII (1996), văn hóa được Đảng ta xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là điều kiện để thực hiện lý tưởng cao đẹp của dân tộc ta là xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, con người được ấm no, hạnh phúc.

Tại Hội nghị Trung ương 10 khóa IX (2004), Đảng ta đã kết luận: "Bảo đảm sự gắn kết giữa

nhệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chính ổn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên là điều kiện quyết định cho sự phát triển toàn diện và bền vững đất nước". Điều này thể hiện văn hóa là một trong ba trụ cột quan trọng để phát triển đất nước toàn diện và bền vững.

Kế thừa nội dung trong các nghị quyết, văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng đã có, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết 33-NQ/TW

ngày 9/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước tiếp tục nhấn mạnh: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Tại Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng xác định, phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần của xã hội. Quan điểm trên tiếp tục khẳng định văn hóa là một trụ cột của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng cho mục tiêu độc lập dân tộc.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được xem là nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần làm nên sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đánh giá khách quan thành tựu của phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong những năm gần đây, Văn kiện Đại hội Đảng XIII nêu rõ, nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu

được coi trọng và phát huy hiệu quả, tích cực. Phát triển toàn diện con người Việt Nam từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Các chỉ số phát triển con người Việt Nam đã có nhiều bước tiến so với khu vực và thế giới. Năm 2020, lần đầu tiên Việt Nam có tên trong số 52 nước có Chỉ số phát triển con người cao. Khoảng 50 triệu người được xóa đói giảm nghèo, giúp Việt Nam cán đích mục tiêu Thiên niên kỷ sớm hơn 10 năm so với cam kết với Liên hợp quốc. 27 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới...

Song Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng thẳng thắn chỉ ra rằng, văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh sinh động tâm vóc công cuộc đổi mới, có tác dụng tích cực đối với con người. Môi trường văn hóa, xã hội tiếp tục bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực, có những mặt chưa thực sự lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc. Điều này cho thấy phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam “chưa có nhiều đột phá, hiệu quả chưa cao” so với các lĩnh vực khác về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh... trong công cuộc đổi mới.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam được xác định vừa là

nhệm vụ trọng tâm, vừa là khâu đột phá có ý nghĩa chiến lược để đẩy mạnh quá trình phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời gian tới. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định cần phải “khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới, gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”. Đây là lần đầu tiên trong Văn kiện của Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa và khái niệm “sức mạnh mềm văn hóa” được nhắc đến.

### ***Phát huy sức mạnh mềm văn hóa - một chiến lược quốc gia***

Sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam là khả năng huy động, phát huy những giá trị văn hóa vật chất, tinh thần của dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam đến các quốc gia trên thế giới, đồng thời tăng cường uy tín, vị thế của dân tộc Việt Nam trong các quan hệ quốc tế.

Với lợi thế của một nền văn hóa đa màu sắc, có nhiều nét độc đáo, mang lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với bạn bè quốc tế,

việc phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam là một chiến lược đúng đắn để thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng có cả những thời cơ và thách thức, đứng trước yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn chứa đựng nhiều dấu mốc lịch sử trọng đại, giai đoạn cả nước tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với nhiều quan điểm, chủ trương lớn, mang tính đột phá để đưa đất nước ngày càng phát triển, thì bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia, như: Chính trị, kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, con người, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ..., thì phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam vừa là yêu cầu, vừa là giải pháp để thực hiện khát vọng xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Để bảo đảm những giá trị cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc, gia tăng thêm sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và lan tỏa sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam ra thế giới, cần chú ý các vấn đề sau:

*Một là, coi trọng phát triển cả văn hóa vật thể và phi vật thể - những tài nguyên có khả năng chuyển hóa thành sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam.*

Các di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, nghệ nhân, sản phẩm văn hóa... chính là các nguồn lực văn hóa có khả năng tạo nên sức mạnh mềm văn hóa quốc gia. Theo thống kê của Cục Di sản văn hoá, tính đến cuối năm 2020, Việt Nam có 28 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, trong đó có 8 di sản văn hóa và thiên nhiên, 13 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại

và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, 07 di sản tư liệu; 3.560 di tích được xếp hạng cấp quốc gia (119 di tích cấp quốc gia đặc biệt); 215 bảo vật quốc gia; 364 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh đó, nước ta có hơn 6.000 lễ hội dân gian, lưu giữ nhiều tầng lớp văn hóa tín ngưỡng, ẩn chứa hệ tư tưởng đạo lý và triết học, tiêu biểu như: Hội Gióng, Lễ hội Đống Đa, Lễ hội Cổ Loa, Hội Chùa Thầy, hội Thổi cơm thi làng Thi Cấm... Nhiều lễ hội phản ánh tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước. Đồng thời phản ánh đậm nét vai trò của nhân dân - những người sáng tạo, kế thừa và trao truyền các sáng tạo văn hóa vật thể, phi vật thể, chủ nhân chân chính của loại hình di sản này.

Hệ thống di sản văn hóa là tài sản vô giá, phản ánh chiều sâu tâm hồn của dân tộc, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam và cũng là cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Để phát huy hiệu quả các nguồn lực này, cần đặc biệt chú trọng công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị di sản văn hóa hướng tới mục tiêu kép là vừa làm gia tăng sức sống cho các giá trị văn hóa dân tộc, vừa góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam với nhiều danh lam thắng cảnh, con người hồn hậu, cởi mở, hiếu khách, trọng nghĩa tình đạo lý; một dân tộc có những truyền thống lịch sử văn hóa hết sức quý báu như yêu nước, đoàn kết, nhân văn, giàu năng lực khoan dung và tiếp biến văn hóa...

*Hai là, gắn kết phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội.*

Để gia tăng sức mạnh mềm văn hóa, phải gắn kết chặt chẽ văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội;

gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau. Bởi không chỉ mang lại nguồn thu cho các địa phương, giải quyết công ăn việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và tái đầu tư cho bảo tồn các di sản văn hóa, du lịch văn hóa còn mang lại những trải nghiệm sinh động cho du khách về những nét văn hóa đặc sắc của một cộng đồng, một địa phương, một quốc gia, từ đó xây dựng tình cảm, niềm tin đối với du khách, đặc biệt là du khách quốc tế. Muốn vậy, cần thiết đầu tư để đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch cũng như làm tốt hơn nữa công tác quảng bá du lịch, các chiến lược truyền thông du lịch phải hướng tới việc xây dựng hình ảnh Việt Nam - điểm đến thân thiện, hấp dẫn và an toàn.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả các loại hình văn hóa nghệ thuật. Chú trọng nâng cao các giá trị tư tưởng, nghệ thuật, bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo nghệ thuật; khuyến khích những tìm tòi mới làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam; song vẫn đảm bảo mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật, tập hợp đông đảo văn nghệ sĩ tham gia; khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả.



Nhằm gắn kết hiệu quả phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, cần đổi mới hơn nữa nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa. Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả đầu tư cao trong lĩnh vực văn hóa. Chú trọng việc đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, có am hiểu văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đổi mới và hiện đại hóa các qui trình, nội dung, phương thức đào tạo để khắc phục sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa...

Để giữ vững độc lập, tự chủ trong lĩnh vực văn hóa, trong điều kiện toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, cần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu có khoa học tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đồng thời nâng cao sức đề kháng của tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên đối với các văn hóa phẩm ngoại lai độc hại; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới.

*Ba là, tiếp tục đầu tư phát triển ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa.*

Công nghiệp văn hóa là một phạm trù rộng, bao gồm đa dạng lĩnh vực như: Quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triểm lãm, truyền hình và phát thanh, du lịch văn hóa. Thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 theo Quyết định 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/9/2016, đến nay việc phát triển ngành công nghiệp văn hóa đã có những chuyển dịch theo chiều hướng tích cực. Trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, quảng cáo, giải trí kỹ thuật số, phần mềm trò chơi điện tử,... đều đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, nhiều sản phẩm hàng hóa có chất lượng được tạo ra, góp phần tích cực vào việc đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của người dân, làm động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa. Công nghiệp văn hóa đã được thừa nhận như một ngành sản xuất, như lực lượng sản xuất văn hóa, có khả năng tạo ra các sản phẩm tinh thần tốt đẹp cho xã hội, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần bảo đảm cho sự phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Vượt ra khỏi biên giới quốc gia, các sản phẩm công nghiệp văn hóa không chỉ đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng mà còn có khả năng tạo nên chuỗi giá trị giá tăng, thúc đẩy các ngành công nghiệp khác phát triển. Do đó, thời gian tới, công nghiệp văn hóa cần tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn có tính cạnh tranh cao và năng động, như: Du lịch văn hóa, công nghiệp báo chí - xuất bản, công nghiệp điện ảnh - truyền hình, công nghiệp âm nhạc và giải trí công cộng. Cần có các kế hoạch cụ thể và thiết thực để nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp văn hóa, từ hình thức đến nội dung, và đặc biệt chú ý khả năng chuyển tải tinh thần văn hóa, giá trị văn hóa

Việt Nam trong mỗi sản phẩm để tạo nên sức hút riêng.

Hơn nữa, cùng với sự gia tăng số lượng các ký kết, hiệp định đầu tư, thương mại giữa Việt Nam và quốc tế, xu hướng mở rộng liên doanh, hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế để phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam cũng sẽ diễn ra ngày càng sâu rộng hơn trong thời gian tới. Từ đó, mở ra những cánh cửa lớn để công nghiệp văn hóa phát triển, kết hợp giữa tinh dân tộc và quốc tế. Do đó, các hoạt động đối ngoại và ngoại giao văn hóa để quảng bá và lan tỏa hình ảnh đất nước, văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam cần được đẩy mạnh.

Có thể nói, văn hóa không chỉ giới hạn tầm vóc của mình trong chiều sâu những phẩm giá tinh thần mà còn là nguồn lực nội sinh trực tiếp cho sự phát triển đất nước. Phát huy sức mạnh mềm văn hóa sẽ khẳng định mạnh mẽ văn hóa Việt Nam trong hành trình hội nhập quốc tế và để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao như Đảng đã đề ra./

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ban Tuyên giáo Trung ương. Hướng dẫn báo chí tuyên truyền Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 13/10/2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Tập II. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI). NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2019.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Văn phòng Trung ương Đảng.
- (5) Cục Di sản Văn hóa: Báo cáo số 883 /BC-DSVH ngày 15/12/2020